ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2015/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Bộ Công an về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1490/TTr-SCT ngày 28 tháng 10 năm 2014 về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TV.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, nhsuong;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, vận chuyển, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, thực hiện dịch vụ nổ mìn; huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Quy chế này không điều chỉnh việc cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với doanh nghiệp quân đội có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và việc cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương được quy định tại Điểm c, d, Khoản 1, Điều 16 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng, vận chuyển, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, thực hiện dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và cụm từ viết tắt

1. *"Vật liệu nổ công nghiệp"* là thuốc nổ và các phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.

2. *"Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp"* là quá trình làm nổ vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

3. *"Thuốc nổ"* là hoá chất hoặc hỗn hợp hoá chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hoá hoặc điện.

4. *"Phụ kiện nổ"* là các loại kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, các vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc các loại thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

5. *"Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp"* là hoạt động cất giữ vật liệu nổ công nghiệp trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

6. *"Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp"* là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

7. *"Khoảng cách an toàn"* là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp đến các đối tượng cần bảo vệ (người, nhà ở, công trình hoặc kho, đường giao thông công cộng, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp khác...), sao cho các đối tượng đó không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

8. *"Chỉ huy nổ mìn"* là người đủ điều kiện về trình độ và kinh nghiệm, chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại khu vực nổ mìn.

9. *"Giám sát ảnh hưởng nổ mìn"* là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra.

10. *"Dịch vụ nổ mìn"* là việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện hợp đồng nổ mìn giữa tổ chức được phép làm dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

"Dịch vụ nổ mìn địa phương" là tổ chức dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền và hải đảo của tỉnh Kiên Giang.

11. *"QCVN 02:2008/BCT"* là tên viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

12. *"Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp"* là việc thực hiện một trong số hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy, giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

13. *"Bản sao"* là bản sao có chứng thực (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính); Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

Chương II
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Yêu cầu chung đối với sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn cháy, nổ.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có phương án bảo vệ an ninh, trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho tàng, nơi bốc dỡ, phương tiện vận

chuyển vật liệu nổ công nghiệp đang hoạt động, định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Các kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại vật liệu nổ công nghiệp sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu huỷ trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày thực hiện sản xuất mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu huỷ.

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

5. Vật liệu nổ công nghiệp quá hạn, đã mất phẩm chất và không có khả năng tái chế sử dụng phải được tiêu huỷ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp. Việc tiêu huỷ vật liệu nổ công nghiệp phải do các tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện.

Điều 5. Điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo QCVN 02:2008/BCT và quy định liên quan.

3. Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

4. Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 6. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

1. Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hoá thuốc

phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 01 (một) năm đối với trình độ đại học, cao đẳng và 02 (hai) năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật;

b) Trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 02 (hai) năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 (ba) năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Quyết định 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm tra về kiến thức học tập bổ sung của Chỉ huy nổ mìn quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này trước khi cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đến Sở Công Thương theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Khoản 1, Khoản 14 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trường hợp thoả mãn điều kiện quy định tại các điểm b, d, đ Khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT, nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, các tổ chức có nhu cầu nổ mìn được quyền ký kết hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Tổ chức đã thuê dịch vụ nổ mìn không được phép thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Thời hạn giải quyết cấp Giấy phép: Theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT.

4. Thời hạn Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Thời hạn của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cấp theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 (hai) năm đối với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình và không quá 05 (năm) năm đối với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ khai thác khoáng sản.

Điều 8. Cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trước 30 ngày Giấy phép hết hạn, tổ chức có nhu cầu tiếp tục sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải làm hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gởi Sở Công Thương.

Trường hợp tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có thay đổi một trong các nội dung về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động của Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Sở Công Thương cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh quy định theo Khoản 2 điều này. Thời hạn thẩm tra, cấp Giấy phép theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

2. Đối với các tổ chức đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN hồ sơ theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT.

3. Tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị hư hỏng hoặc bị mất phải làm đơn đề nghị cấp lại. Sau 03 (ba) lần thông báo trong thời hạn 01 (một) tuần trên các phương tiện thông tin như báo, đài truyền hình, trang thông tin điện tử (Website) của Sở Công Thương, Sở Công Thương cấp lại Giấy phép nếu không có bằng chứng tìm được Giấy phép đã mất; nội dung, thời hạn Giấy phép cấp lại không thay đổi, Giấy phép cấp lại phải có quy định hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép bị mất.

4. Tổ chức bị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp cụ thể được quy định tại Khoản 4 Điều 37 Nghị định 39/2009/NĐ-CP.

Chương III
DỊCH VỤ NỔ MÌN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 9. Điều kiện của tổ chức dịch vụ nổ mìn

1. Là tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề cung ứng dịch vụ nổ mìn.

2. Có đủ điều kiện theo Quy chế này và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn địa phương

1. Tổ chức có nhu cầu cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn địa phương phải gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn địa phương đến Sở Công Thương. Hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

2. Tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện cung ứng dịch vụ nổ mìn theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 23/2009/TT-BCT và khoản 11 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT

3. Đối với tổ chức đã có Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ không bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 10 và tài liệu tại Điểm h, Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

4. Đối với các tổ chức đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép dịch vụ nổ mìn hồ sơ theo quy định tại Khoản 12, Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT.

5. Thời hạn giải quyết:

a) Tổ chức có nhu cầu thực hiện dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền, hải đảo của tỉnh Kiên Giang, tùy trường hợp cụ thể gởi hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 3 hay Khoản 4 Điều này đến Sở Công Thương.

b) Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Công Thương xem xét hồ sơ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh để có ý kiến về việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở địa phương theo quy hoạch đầu mối dịch vụ nổ mìn của tỉnh.

Nếu chấp thuận Uỷ ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn trong giới hạn địa bàn đất liền, hải đảo của tỉnh cho tổ chức đề nghị cấp phép, nếu không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời (nêu rõ lý do).

c) Khi có văn bản của Uỷ ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn trong giới hạn địa bàn đất liền, hải đảo của tỉnh, tổ chức có nhu cầu thực hiện dịch vụ nổ mìn gởi hồ sơ đề nghị cấp phép đến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công Thương) để được xem xét.

Chương IV
KHO VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Kho vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho vật liệu nổ công nghiệp là nơi bảo quản vật liệu nổ công nghiệp. kho vật liệu nổ công nghiệp có thể gồm một hoặc nhiều nhà kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho. Việc thực hiện các quy định về an toàn kho vật liệu nổ công nghiệp theo Quyết định 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008.

2. Chỉ các tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp và hồ sơ, thủ tục xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, QCVN 02:2008/BCT và

quy định pháp luật liên quan.

3. Kho vật liệu nổ công nghiệp phải được cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy và được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 12. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4, Điều 23 Nghị định 39/2009/NĐ-CP.

Điều 13. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo Điều 24 Nghị định 39/2009/NĐ-CP.

Điều 14. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư 04/2014/TT-BCA ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.

Chương V
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 15. Đối tượng huấn luyện

1. Lãnh đạo tổ chức, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

2. Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn.

3. Thủ kho, người điều khiển phương tiện, người áp tải vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

4. Người phục vụ trực tiếp các hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, bao gồm việc bảo vệ, canh gác, bốc xếp hoặc các hoạt động khác tại nơi nổ mìn không liên quan đến việc đấu lắp, kiểm tra mạng nổ, kích nổ.

Điều 16. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 15 Quy chế này được huấn luyện kiến thức pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, kiến thức pháp luật liên quan về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; nghiệp vụ quản lý kinh doanh; phương pháp lập và thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp, phương pháp tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nổ mìn.

2. Các đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3, 4, Điều 15 Quy chế này được huấn luyện các nội dung quy định tại Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT.

Điều 17. Cấp Giấy chứng nhận tập huấn kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

1. Sau khi học viên hoàn tất chương trình huấn luyện, Sở Công Thương kiểm tra, nếu đạt yêu cầu sẽ cấp Giấy chứng nhận tập huấn kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

2. Giấy chứng nhận có giá trị trong thời hạn 02 (hai) năm và có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc. Trường hợp thay đổi về điều kiện hoạt động, cơ quan quản lý có trách nhiệm huấn luyện bổ sung các nội dung liên quan đến việc thay đổi điều kiện hoạt động; kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận.

Chương VI
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 18. Trách nhiệm quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp

Uỷ ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trong phạm vi và đối tượng quy định tại Điều 1, 2 của Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương.

2. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Công Thương.

4. Tổ chức tập huấn, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng của tổ chức sử dụng về vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của Sở Công Thương.

5. Thực hiện thẩm tra thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình kho chứa vật liệu nổ công nghiệp dạng cố định vào sử dụng.

6. Thực hiện việc đăng ký sử dụng về vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư 26/2012/TT-BCT.

7. Kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện:

a) Xây dựng trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quy hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn địa phương, các đầu mối bảo quản, tuyến đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; định mức kinh tế - kỹ thuật trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

b) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

c) Tiến hành kiểm tra việc đảm bảo các quy định pháp luật về thời gian, địa điểm nổ mìn, khoảng cách an toàn, các điều kiện an ninh, an toàn khác và cấp Giấy đăng ký cho tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước khi nổ mìn;

9. Lập báo cáo theo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư 23/2009/TT-BCT và gửi về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, cho các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Kiểm tra, cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, bảo đảm an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4. Phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy và nghiệm thu kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi đưa vào sử dụng.

5. Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật liên quan về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Lao động-Thương binh & Xã hội.

1. Kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

2. Tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động và cấp giấy chứng nhận đã qua chương trình tập huấn an toàn lao động cho người sử dụng lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

3. Hướng dẫn kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo Thông tư số 32/2011/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

4. Phối hợp Sở Công Thương tham gia đoàn kiểm tra liên ngành đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Tăng cường công tác giáo dục trong nhân dân địa phương biết để có biện pháp phòng ngừa tai nạn.

2. Chỉ đạo các lực lượng chức năng ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý các đối tượng tàng trữ, sử dụng chất nổ có nguồn gốc từ vũ khí và vật liệu nổ công nghiệp trái quy định của pháp luật.

3. Thông báo kịp thời khi có sự cố xảy ra trên địa bàn về Ủy ban nhân nhân dân cấp trên.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chỉ được mua vật liệu nổ công nghiệp đã có trong danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp. Vật liệu nổ công nghiệp thừa, sử dụng không hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp.

2. Thực hiện việc bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn.

3. Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; quy định cụ thể trong thiết kế, phương án nổ mìn các biện pháp an toàn, bảo vệ canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và các nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4. Đăng ký với Sở Công Thương theo quy định tại Khoản 3, Điều 39 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP (kể cả các đơn vị doanh nghiệp quân đội sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho mục đích kinh tế); trường hợp một tổ chức cung ứng dịch vụ nổ mìn đã đăng ký lần đầu, đối với các địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tiếp theo trên cùng địa bàn tỉnh, hồ sơ đăng ký chỉ gồm hợp đồng dịch vụ, thiết kế nổ mìn.

5. Lập phương án giám sát và tổ chức thực hiện giám sát, xác định về ảnh hưởng nổ mìn theo yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT trước 15 (mười lăm) ngày trước khi nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải gửi phương án giám sát về Sở Công Thương.

6. Báo cáo số lượng, chủng loại, chất lượng vật liệu nổ công nghiệp và các vấn đề có liên quan khác cho Sở Công Thương vào trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 23/2009/TT-BCT.

7. Lập và thực hiện quy trình, thủ tục, hệ thống sổ sách, chứng từ về bảo quản, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT và Phụ lục 6 Thông tư 23/2009/TT-BCT .

8. Xây dựng kế hoạch sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hàng năm gửi Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ công an tỉnh.

9. Thực hiện kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

10. Nộp phí và lệ phí trong việc đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành về phí, lệ phí.

11. Thực hiện khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan về vật liệu nổ công nghiệp làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

12. Trong vòng 24 giờ, báo cáo cơ quan công an địa phương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa vật liệu nổ công nghiệp hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát vật liệu nổ công nghiệp.

13. Trong vòng 24 giờ, báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp và Sở Công Thương về việc chấm dứt sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Báo cáo bằng văn bản sau 48 giờ, kể từ khi chấm dứt sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc xảy ra tai nạn, sự cố.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn

Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Không phải có giấy phép đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đã thuê dịch vụ.

2. Không được thuê nhiều tổ chức dịch vụ cùng cung ứng một loại dịch vụ tại một vị trí, địa điểm.

3. Theo sự điều hành của bên cung ứng dịch vụ trong các hoạt động cụ thể khi bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Hợp tác, tạo điều kiện hỗ trợ bên cung ứng dịch vụ các vấn đề liên quan đến an ninh, an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Chương VII
THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra vật liệu nổ công nghiệp

Giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan như: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh hàng năm tổ chức 01 cuộc kiểm tra liên ngành định kỳ đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

Các giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cấp trước ngày Quy chế này được ban hành vẫn còn hiệu lực cho đến hết hạn sử dụng.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thi